LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: 21 - Từ ngày 7 tháng 1 đến ngày 13 tháng 1 năm 2018)

ĐƠN VỊ: TT Cơ khí

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
								7/1/2018		8/1/2018		9/1/2018		10/1/2018		11/1/2018		12/1/2018		13/1/2018		
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
1	CĐN	K10	CGKL1		1		TH. PNC	1	P1	1	P1	1	P1	1	P1	1	P1					Trần Ngọc Hiên
2	CĐN	K10	CGKL1		2		TH. PNC	1	P2	1	P2	2	P2	2	P2	1	P2	1	P2	1	P2	Hoàng Vân Nam
3	ĐH	K11	2303102	201822303102001	1	20	TH.CG2	1	T2	1	T2											Vũ Văn Khiêm
4	ĐH	K11	2303102	201822303102002	1	20	TH.CG2	2	T3	2	T3											Trần Ngọc Tân
5	ĐH	K11	2303103	201822303102005	1	20	TH.CG2	1-2	P3	1-2	P3											Đỗ Hồng Việt
6	ĐH	K11	2303103	201822303102006	1	19	TH.CG2	2	P1	2	P1											Trần Ngọc Hiên
7	ĐH	K11	2303103	201822303102007	1	13	TH.CG2					1	T1	1	T1							Trần Trung Hiếu
8	ĐH	K11	2303103	201822303102007	2	14	TH.CG2					1	T3	1	T3							Trần Ngọc Tân
9	ĐH	K11	2303104	201822303102008	1	19	TH.CG2					2	T4	2	T4							Lê Đăng Hà
10	ĐH	K11	2303105	201822303102008	2	18	TH.CG2					2	P1	2	P1							Trần Ngọc Hiên
11	ĐH	K11	2303105	201822303102009	1	20	TH.CG2					2	P3	2	P3							Đỗ Hồng Việt
12	ĐH	K11	2303104.10	201822303102010	1	19	TH.CG2					2	T1	2	T1							Trần Trung Hiếu
13	ĐH	K11	2303104.11	201822303102011	1	14	TH.CG2					1	P3	1	P3							Đỗ Hồng Việt
14	ĐH	K11	2303104.11	201822303102011	2	15	TH.CG2					1	T2	1	T2							Vũ Văn Khiêm
15	ĐH	K11	2303104.12	201822303102012	1	17	TH.CG2					1	P2	1	P2							Hoàng Vân Nam
16	ĐH	K11	2303104.13	201822303102013	1	21	TH.CG2									1	T2	1	T2			Vũ Văn Khiêm
17	ĐH	K11	2303104.14	201822303102014	1	13	TH.CG2									2	T3					Trần Ngọc Tân
18	ĐH	K11	2303104.14	201822303102014	2	13	TH.CG2									2	P3	2	P3	2	P3	Đỗ Hồng Việt
19	ĐH	K11	2303104.15	201822303102015	1	19	TH.CG2									2	T1	2	T1	1-2	T1	Trần Trung Hiếu
20	ĐH	K11	2303104.17	201822303102017	1	16	TH.CG2									1	P3	1	P3	1	P3	Đỗ Hồng Việt
21	ĐH	K11	2303104.18	201822303102018	1	20	TH.CG2									1	T4	1	T4			Lê Đăng Hà
22	CĐ-ĐH	K12	ME6037.2	20182ME6037002	1	28	TH.CNC													3	CNC	Lê Qang Lâm
23	CĐ-ĐH	K12	ME6037.2	20182ME6037002	1	28	TH.CNC													3	CNC	Cao Thế Anh
24	ĐH	11	CĐT	201822303104001	1	25	TH nguội			2	SC1											N.T.Cần

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
								7/1/2018		8/1/2018		9/1/2018		10/1/2018		11/1/2018		12/1/2018		13/1/2018		
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
25	ĐH	11	CĐT	201822303104003	1	20	TH nguội	3		3	SC1			3								N.T.Cần
26	ĐH	11	CĐT	201822303104004	1	20	TH nguội							1	SC1							V.Đ.Cứu
27	ĐH	11	CĐT	201822303104005	1	19	TH nguội							2	SC1							V.Đ.Cứu
28	ĐH	11	CĐT	201822303104008	1	24	TH nguội											2	SC3			B.S.Hải
29	ĐH	11	CĐT	201822303104009	1	25	TH nguội											1	SC2			C.A.Tuấn
30	CĐ-ĐH	K12	ME6038.1	20182ME6038001	1		Cắt dây									3	CD					Đ.X.Thao
31	CĐ-ĐH	K12	ME6038.1	20182ME6038001	2		Cắt dây													1	CD	Đ.X.Thao